

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3200**/SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày **22** tháng 8 năm 2019

V/v thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Kính gửi: Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Tờ trình số 178/TTr-ΓĐ ngày 26/7/2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung (chủ đầu tư) đề nghị thẩm định điều chỉnh Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá; kèm theo Báo cáo số 03/HH-BCTTr ngày 26/7/2019 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng hạ tầng Huy Hoàng về việc Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá (kèm theo hồ sơ đã thẩm tra);

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát số 66 lòng sông Mã thuộc xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Công văn số 13048/UBND-CN ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá và mỏ cát Hoàng Quang, thành phố Thanh Hoá;

Căn cứ Công văn số 1391/SNN&PTNT-ĐĐ ngày 17/5/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phương án thiết kế kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá;

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG:**

1. Tên công trình: Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
2. Loại, cấp công trình: Công trình đê điều, cấp IV.
3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung.
4. Giá trị dự toán xây dựng trình thẩm định: 1.238.661.000 đồng.
5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp.
6. Địa điểm xây dựng: xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
7. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Đoàn mỏ địa chất Thanh Hoá.

## **II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:**

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

### 1.1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát số 66 lòng sông Mã thuộc xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Miền Trung;

- Công văn số 13048/UBND-CN ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá và mỏ cát Hoảng Quang, thành phố Thanh Hoá;

- Công văn số 1391/SNN&PTNT-ĐĐ ngày 17/5/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phương án thiết kế kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá;

- Quyết định số 14/QĐ-NVTK ngày 25/01/2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát xây dựng công trình: Phương án thiết kế kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá;

- Quyết định số 163/QĐ-TĐMT ngày 16/7/2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung về việc phê duyệt chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Điều chỉnh phương án thiết kế kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá;

- Tờ trình số 178/TTr-TĐ ngày 26/7/2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung (chủ đầu tư) đề nghị thẩm định điều chỉnh Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá; kèm theo Báo cáo số 03/HH-BCTTr ngày 26/7/2019 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng hạ tầng Huy Hoàng về việc Báo cáo kết quả thẩm tra điều chỉnh Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

## 1.2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng: Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất;
- Hồ sơ thiết kế bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình.

## 1.3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu :

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình;
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát địa hình, địa chất, chủ nhiệm thiết kế và chủ trì thiết kế.

## 2. Các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Tuyến tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;
- QCVN 04-02:2010/BNNPTNT Thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công công trình thủy lợi;
- TCVN 8218:2009 Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8477:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8478:2010 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8481:2010 Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình;
- TCVN 8419:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ;
- TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu;
- TCVN 4253:2012 Nền công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9165:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật đắp đê;
- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9902:2016 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông;
- Quyết định số 606/QĐ-BNN-TCTL ngày 26/3/2013 về việc phân loại phân cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

## 3. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo an toàn, ổn định cho tuyến đê và công trình trên đê khu vực mở cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá theo tiêu chuẩn thiết kế.

## 4. Nội dung đầu tư và các thông số thiết kế điều chỉnh:

### 4.1. Nội dung đầu tư điều chỉnh:

Xây dựng tuyến kè chống sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K0+00 ÷ K0+473,25 với tổng chiều dài L = 473,25 m trong đó đoạn từ K0+00 ÷ K0+295,85 xây dựng tuyến kè kết cấu mềm chống sạt lở mái bãi sông; đoạn từ K0+295,85 ÷

K0+473,25 xây dựng tuyến kè kết cấu cứng bảo vệ bờ, bãi sông và công trình đê điều trong khu vực dự án.

4.2. Các thông số thiết kế chính:

- Loại, cấp công trình: Công trình đê điều, cấp IV;
- Hệ số ổn định cho phép:  $[K] = 1,20$ ;
- Tần suất mực nước kiệt thiết kế kè:  $P = 95\%$ ;
- Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu của tuyến kè:

TT	Lý trình	Thông số thiết kế			
		Chiều dài tuyến kè (m)	Cao trình đỉnh kè (m)	Cao trình đỉnh chân kè (m)	Hệ số mái kè
1	K0+00 ÷ K0+295,85	295,85	+ 2.50	-1,20	2,0
2	K0+295,85 ÷ K0+ 473,25	177,40	+ 2.50	(-2.0 ÷ 0,35)	2,0

4.3. Giải pháp kỹ thuật điều chỉnh:

a) Tuyến kè:

- Đoạn kè kết cấu mềm K0+00 ÷ K0+295,85:

+ Chân kè: Đóng hai hàng cọc tre so le nhau, khoảng cách giữa các hàng cọc là 70 cm, khoảng cách giữa các cọc tre trong một hàng là 50 cm; cọc tre có đường kính  $\Phi(6\div 8)$  cm chiều dài cọc  $L = 2,50$  m.

+ Mái kè: Sử dụng bao tải cát có kích thước  $(1,25 \times 0,7 \times 0,25)$  m, vỏ bao bằng vải địa kỹ thuật không dệt ART15, bao cát được xếp so le chồng lên nhau theo mặt cắt thiết kế.

- Đoạn kè kết cấu cứng K0+295,85 ÷ K0+ 473,25:

+ Chân kè: Kiểu lãng thể bằng đá hộc xếp chèn chặt; chiều rộng  $B = 3,0$  m, đỉnh lãng thể bằng đá hộc lát khan chèn chặt đảm bảo chiều dày 30 cm.

+ Mái kè: Được gia cố bằng đá hộc lát khan trong hệ khung dầm bằng bê tông thường (BTT) M200 được tạo bởi các dầm dọc và ngang mái kè. dưới đá lát khan là lớp đá dăm  $(1 \times 2)$  cm dày 10 cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương. Dọc theo chiều dài tuyến kè cứ 5,0 m cắt một khe lún chèn hai lớp giấy dầu tẩm nhựa đường.

+ Đỉnh kè: Khoá đỉnh mái kè bằng dầm BTT M200. Dọc theo chiều dài dầm cứ 5,0 m cắt một khe lún chèn hai lớp giấy dầu tẩm nhựa đường.

b) Công trình trên tuyến: Tại K0+295,85 bố trí bậc lên xuống. Kết cấu bậc lên xuống bằng BTT M200.

### III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BVTC ĐIỀU CHỈNH

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế; lập dự toán xây dựng: Đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt: Phù hợp.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Giải pháp thiết kế xây dựng công trình hợp lý đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng trong thiết kế là phù hợp; vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình là phổ biến, tuân thủ đầy đủ theo các quy định hiện hành.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng, sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Giải pháp thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đúng công năng, đáp ứng nhiệm vụ công trình.

6. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ: Công trình không có yêu cầu về công nghệ.

7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Phù hợp.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế BVTC: Không.

#### **V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:**

- Các tài liệu phục vụ thiết kế: Đơn vị tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính đúng đắn, chính xác của các tài liệu: khảo sát địa hình, địa chất; khí tượng, thủy văn phục vụ công tác thiết kế.

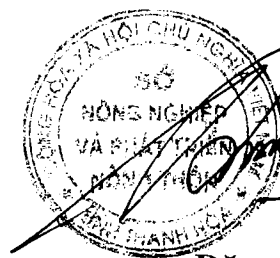
- Trước khi triển khai thi công đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu thi công, tư vấn giám sát kiểm tra, cập nhật cao độ các hạng mục công trình trước và sau khi thi công để xác định chính xác khối lượng hoàn công; quá trình thực hiện nếu có sai khác so với hồ sơ thiết kế yêu cầu nhà thầu thi công, tư vấn giám sát báo cáo chủ đầu tư và tư vấn thiết kế để có giải pháp điều chỉnh phù hợp, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Hồ sơ điều chỉnh Phương án kè bảo vệ bờ, bãi sông khu vực mỏ cát số 66 xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hoá đủ điều kiện để trình phê duyệt./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu VT, QLXDCT, P.Son.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Tiên Dũng**